

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ- ST.

Ngày: 28/10/2020.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và ông Lê Bá Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020. Tại trụ sở TAND huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Anh D Sinh năm 1972 (Có mặt).

ĐKKH: Thôn Chè, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

ĐKKH: Thôn Chè, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện: Không rõ địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn anh Trương Anh D trình bày như sau:

Anh xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thị L, tháng 4/1992 hai bên có làm thủ tục cưới, hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định do chị L lúc đó chưa đủ tuổi kết hôn. Sau khi cưới xong chị L về chung sống với anh ngay, anh chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2011, sau đó phát sinh mâu thuẫn chị đã bỏ đi khỏi gia đình và địa phương không có tin tức, địa chỉ gì từ cuối năm 2011 đến nay, anh đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có kết quả.

Năm 2019 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành yêu cầu tuyên bố chị L bị mất tích. Tại Quyết định số: 02/2020/QĐST- VDS ngày 22 tháng 06 năm 2020 Tòa án đã tuyên bố chị Nguyễn Thị L bị mất tích.

Nay, anh xác định anh và chị L có thời gian sống ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã Quyết định tuyên bố chị L bị mất tích nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh xác định quá trình chung sống với chị L vợ chồng có 03 con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 18/6/1995, cháu Trương Tuyết M, sinh ngày 05/10/1997 và cháu Trương Mai H, sinh ngày 23/2/2006. Hiện hai cháu đã trưởng thành. Cháu H hiện đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Anh Trương Anh D xác định không có vướng mắc gì với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do chị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án đã tiến hành kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị L.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Do chị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với chị L.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TT- LT ngày 06/01/2016 của TANDTC - VKSNDTC - BTP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Anh D và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Mai H, sinh ngày 23/2/2006 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Anh Trương Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với chị Nguyễn Thị L, nhưng chị L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Anh D xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thị L, tháng 4/1992 hai bên có làm thủ tục cưới, hỏi theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật đã không tuân theo Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, anh D vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, Năm 2011 chị L đã bỏ nhà đi vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Tại Quyết định số: 02/2020/QĐST- VDS ngày 22 tháng 06 năm 2020 Tòa án đã tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích; Xét lời đề nghị của anh D xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L, căn cứ Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01: ngày 06/01/2016 của TANDTC - VKSNDTC - BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định. Do vậy cần chấp nhận đơn của anh Trương Anh D và xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Anh D và chị Nguyễn Thị L là phù hợp.

Về con chung: Anh D và chị L có 03 con chung. Hiện cháu Trương Bảo N và cháu Trương Tuyết M đã trưởng thành. Cháu H hiện đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Mai H, sinh ngày 23/2/2006 và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Do chị Nguyễn Thị L đã mất tích nên xét yêu cầu nuôi con của anh D là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cần giao con chung là cháu Trương Mai H, sinh ngày 23/2/2006 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Anh Trương Anh D xác định không có vướng mắc gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trường hợp nếu sau này chị Nguyễn Thị L trở về và có yêu cầu Tòa án xem xét thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Trương Anh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TT- LT ngày 06/01/2016 của TANDTC - VKSNDTC - BTP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Anh D và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Mai H, sinh ngày 23/2/2006 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Anh Trương Anh D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận anh D đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 3570 ngày 24 tháng 08 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh BN;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THA huyện Thuận Thành;
- UBND xã Ninh Xá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn